

Ngày 30/09/2025	17,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	-22.7%	-49.4%

	Q3/25	
ROE	15.0%	+/- YoY ▲ 13.8%

	Q3/25		
DT thuần	44.7	QoQ ▲ 13.7	YoY ▲ 31.4
		▲ 44.2%	▲ 236%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	349	YoY ▲ 284
		▲ 434%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	14.3	QoQ ▲ 7.03	YoY ▲ 9.82
		▲ 96.6%	▲ 219%
	tỷ VNĐ		

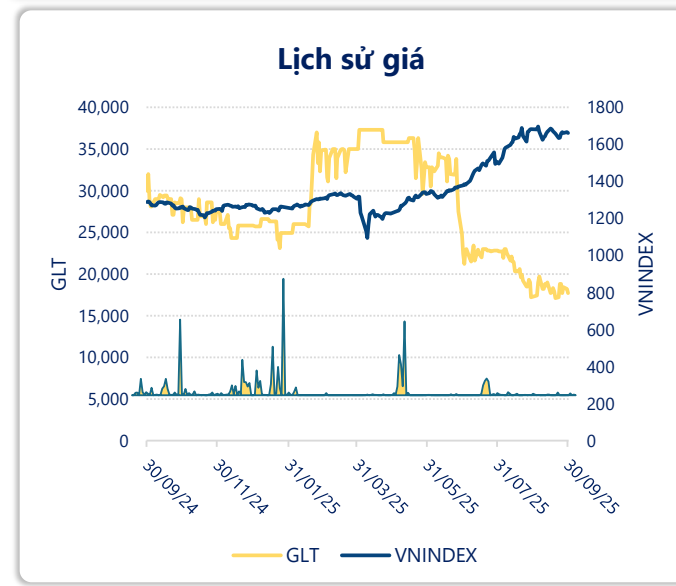
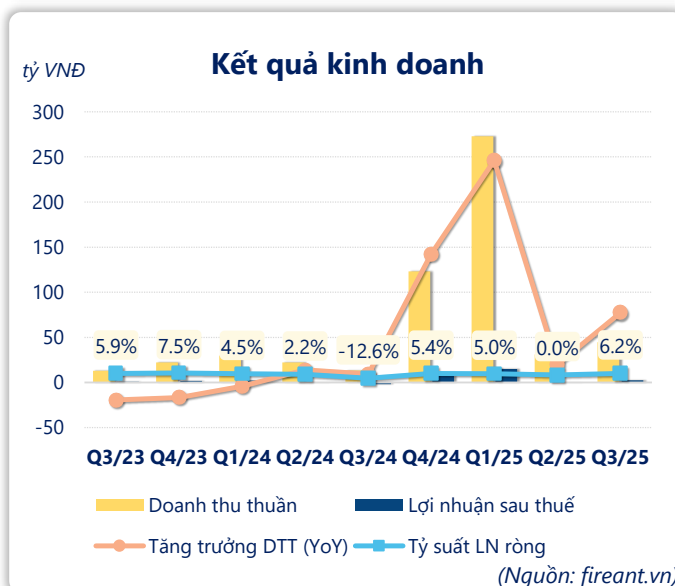
	9T 2025	
LN gộp	52.5	YoY ▲ 32.4
		▲ 161%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.47	QoQ ▲ 3.64	YoY ▲ 5.36
		▲ 2144%	▲ 284%
	tỷ VNĐ		

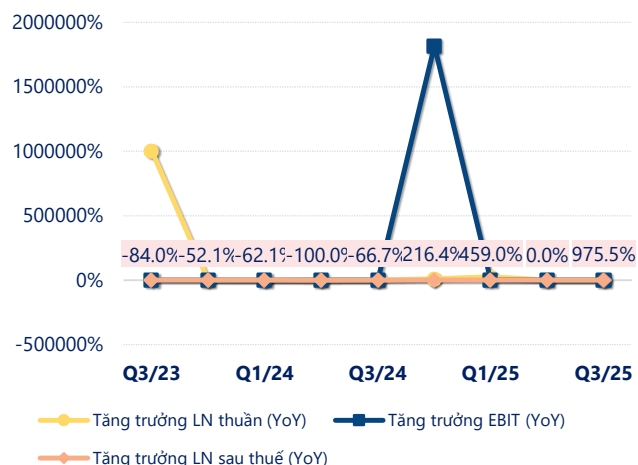
	9T 2025	
LN thuần	21.0	YoY ▲ 20.2
		▲ 2644%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.31	QoQ ▲ 2.49	YoY ▲ 4.30
		▲ 1381%	▲ 216%
	tỷ VNĐ		

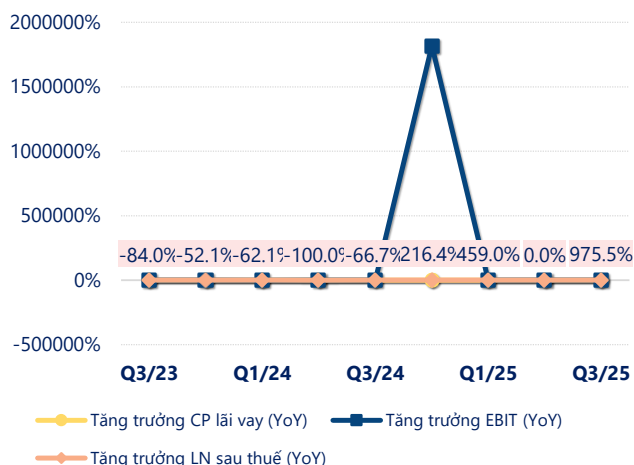
	9T 2025	
LN sau thuế	17.2	YoY ▲ 17.2
		▲ 100293%
	tỷ VNĐ	



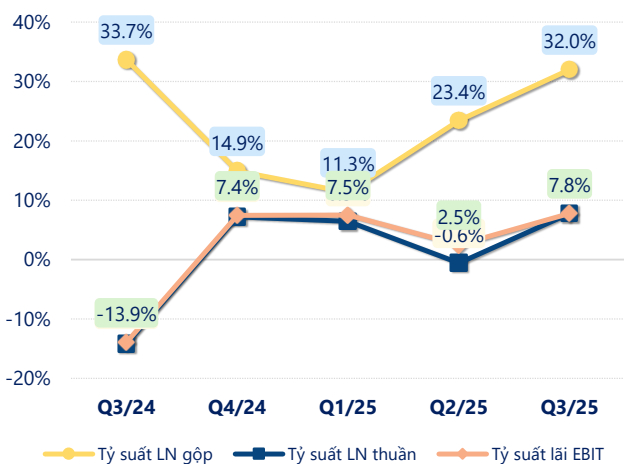
Tăng trưởng lợi nhuận



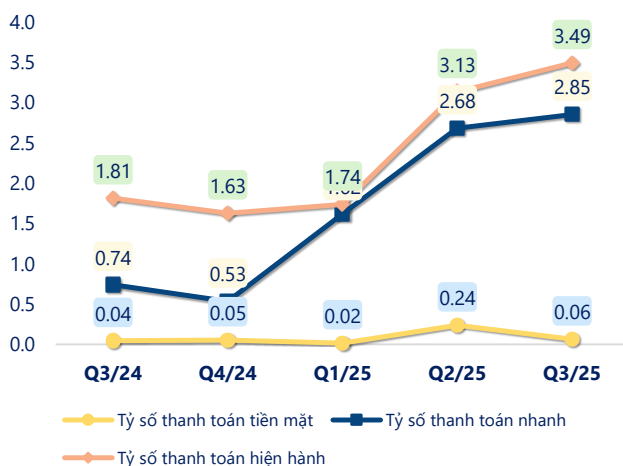
Tăng trưởng chi phí



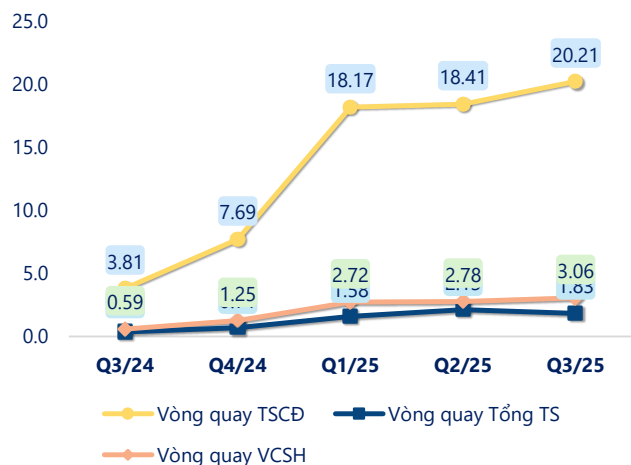
Tỷ suất lợi nhuận



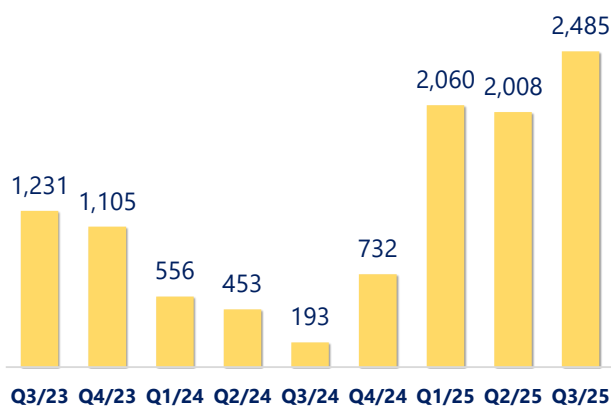
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	44.7	13.3	236%	349	65.3	434%
Giá vốn hàng bán	30.4	8.81	245%	296	45.2	555%
Lợi nhuận gộp	14.3	4.48	219%	52.5	20.1	161%
Doanh thu HĐTC	0.18	0.46	-60.1%	0.39	2.76	-85.8%
Chi phí TC	0.35	0.07	404%	3.50	0.63	458%
Chi phí lãi vay	0.19	0.05	285%	2.69	0.06	4344%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.24	4.36	66.0%	17.3	13.9	24.6%
Chi phí QLDN	3.42	2.39	42.9%	11.1	7.62	45.6%
LN thuần từ HĐKD	3.47	-1.89	284%	21.0	0.76	2644%
Lợi nhuận khác	-0.19	-0.01	-1810%	1.04	0.03	3529%
LN trước thuế	3.28	-1.90	273%	22.0	0.79	2676%
Lợi nhuận sau thuế	2.31	-1.99	216%	17.2	0.02	100293%
LNST của CĐ cty mẹ	2.77	-1.68	265%	16.5	0.17	9798%

(Nguồn: fireant.vn)

